

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỀN
TỔ: SỬ - ĐỊA – GDKT & PL

=====

KẾ HOẠCH
BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI KHỐI 12.



Năm học 2025 - 2026

Đại lộc, ngày 04 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12 năm học 2025- 2026

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

- Căn cứ quyết định số 2269/QĐ- BGDDT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo (GDĐT) về Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
- Căn cứ văn bản số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Căn cứ Công văn số: 867 /SGDDT-GDTrH&HSSV ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;
- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.
- Căn cứ Quyết định 2546 /QĐ- BGDDT ngày 9/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Về phê duyệt Tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các môn giáo dục kinh tế pháp luật, ngữ văn, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.
- Căn cứ Thông tư 17/TT- BGDDT ngày 12/09/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Về sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT- BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Căn cứ Công văn số 4860/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo (GDĐT) về tổ chức tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng cho học sinh cấp THPT.

- Căn cứ Quyết định số 38 /QĐ-ĐĐT Quyết định về việc ban hành Quy chế chuyên môn của trường THPT Đỗ Đăng Tuyển năm học 2025-2026.
- Căn cứ vào phương hướng và nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường THPT Đỗ Đăng Tuyển.
- Căn cứ vào tình hình thực tiễn của Tổ Sử - Địa – GD KT & PL . Tổ bộ môn Sử - Địa – GD KT & PL trường THPT Đỗ Đăng Tuyển xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12 tổ chuyên môn năm học 2025- 2026 như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm tuyển chọn được đội tuyển học sinh giỏi khối 12 có chất lượng và từng bước nâng cao kết quả các kỳ thi học sinh cấp Tỉnh.
- Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho học sinh giỏi, phát huy tinh thần sáng tạo, tự học tự rèn luyện của học sinh.
- Xây dựng phong trào thi đua học tập và phấn đấu nâng cao thành tích học tập của học sinh trong nhà trường.
- Nâng cao chất lượng và số lượng về công tác bồi dưỡng mũi nhọn của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyển chọn đội tuyển và phân công giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng ngay từ đầu tháng 10 của năm học.
- Giáo viên được phân công giảng dạy nhiệt tình có trách nhiệm, học sinh nghiêm túc học tập, cố gắng phấn đấu để nâng cao tỷ lệ học sinh giỏi của trường
- Việc bồi dưỡng học sinh giỏi trong nhà trường cần phải mang tính lâu dài, tính kế thừa để đạt kết quả cao.

III. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Điều kiện học sinh tham gia học bồi dưỡng

- Học sinh khối 12 có điểm trung bình môn cả năm đối với môn tham gia bồi dưỡng phải đạt từ 7,5 trở lên và học lực xếp loại khá, hạnh kiểm đạt loại Tốt.

2. Công tác tổ chức tuyển chọn học sinh giỏi

- Học sinh khối 12 trên cơ sở cuộc thi chọn HSG khối 11 năm học 2024 – 2025. Tuyển chọn bổ sung thêm học sinh cho các đội tuyển đảm bảo số lượng để bồi dưỡng.
- TTCM phối hợp với các giáo viên bộ môn trong tổ để tuyển chọn học sinh.
- Mỗi bộ môn tuyển chọn số lượng từ 6 đến 12 học sinh , sau khi tuyển chọn TTCM các bộ môn lập danh sách và gửi về PHTCM để phân công giảng dạy.

3. Công Tác bồi dưỡng

3.1. Thời gian và địa điểm bồi dưỡng

- Thời gian bồi dưỡng : Từ ngày 03 /10/2025 đến khi Sở GD & ĐT tổ chức kì thi HSG cấp Thành phố.
- Số tiết bồi dưỡng: 4 tiết/tuần/môn.
- Địa điểm bồi dưỡng : Tại trường. (Theo lịch TKB)
- Khối 12 dạy đủ 50 tiết qui đổi hệ số 1,5. (số tiết được tính 75 tiết).

3.2. Nội dung bồi dưỡng

- Giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch ôn tập, soạn bài theo chương trình SGK mới 2018, sách tham khảo của Bộ GD&ĐT
- Nội dung bồi dưỡng gồm các kiến thức đã học ở chương trình SGK lớp 11 và 12.
- Luyện tập theo cấu trúc đề thi học sinh giỏi đã được Sở GD&ĐT Quảng Nam ban hành.
- Khi bồi dưỡng, giáo viên phải ghi vào sổ đầu bài bồi dưỡng đầy đủ.

3.3. Phân công giáo viên bồi dưỡng :

STT	HỌ VÀ TÊN	MÔN DẠY	GHI CHÚ
1	Lê Thị Kim Đính	Lịch sử	
2	Nguyễn Thị linh	Địa lí	
3	Nguyễn Văn Sáu	GD KT - PL	

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch , Phân công GV , quản lý nội dung dạy, TKB, ...
- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tiến độ ôn tập của giáo viên.
- Duyệt chương trình, giáo án bồi dưỡng HSG.

2. Đối với giáo viên bộ môn được phân công dạy ôn – bồi dưỡng.

- Cùng với TTCM của bộ môn rà soát, lập danh sách học sinh.
- Thực hiện nghiêm túc lịch bồi dưỡng (Theo TKB).
- Tổ chức kiểm tra khảo sát học sinh trong đội tuyển HSG trong tháng 1/2025.

V. THỜI KHÓA BIỂU DẠY BDHSG CỦA GIÁO VIÊN

TT	Họ và tên GV	Môn dạy	Đội tuyển khối	Thời gian dạy		Phòng dạy	Ghi chú
				Thứ	Tiết		
1	Lê Thị Kim Đính	Lịch sử	12	5	3,4,5	P.19	+2 tiết Gv tự sắp xếp
				7	4,5	P16	
2	Nguyễn Thị Linh	Địa Lí	12	5	3,4,5	P.20	+2 tiết Gv tự sắp xếp
				7	4,5	P.18	
3	Nguyễn Văn Sáu	GD KT - PL	12	6	3,4,5	Bộ môn	+2 tiết Gv tự sắp xếp
				7	4,5	P.20	

V/ HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI

A. MÔN LỊCH SỬ LỚP 12

1. HÌNH THỨC, THỜI GIAN LÀM BÀI

- **Hình thức:** Trắc nghiệm.
- **Thời gian làm bài:** 90 phút.

2. CẤU TRÚC ĐỀ THI

- Đề thi gồm 02 phần

- + Phần I gồm có 30 câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng.
- + Phần II gồm có 04 câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm Đúng/Sai. Mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý thí sinh lựa chọn đúng hoặc sai.

- Cách tính điểm

+ Phần I: Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,20 điểm.

+ Phần II:

Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm.

Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm.

Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm.

Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.

+ Tổng điểm tối đa toàn bài: 10,0 điểm.

3. PHẠM VI RA ĐỀ

Nội dung đề thi thuộc Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử cấp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

Lớp 11

- Chủ đề 4: Chiến tranh bảo vệ tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)

Lớp 12

- Chủ đề 1: Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh.

- Chủ đề 2: Asean: Những chặng đường lịch sử.

- Chủ đề 3: Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng 8 năm 1945 đến nay).

- Chủ đề 4: Công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

4. BẢNG NĂNG LỰC VÀ MỨC ĐỘ TƯ DUY

NĂNG LỰC	Mức độ tư duy						Tổng
	Lịch sử lớp 11			Lịch sử lớp 12			
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
Tìm hiểu lịch sử	4%			36%			40%
Nhận thức và tư duy lịch sử		4%			26%		30%
Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học			2%			28%	30%
Tổng	4%	4%	2%	36%	26%	28%	100%

5. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ

LỚP	SỐ TIẾT	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN THỨC
11	10	Chủ đề 4: Chiến tranh bảo vệ tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)	- Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt nam. - Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam từ TK III TCN đến cuối TK XIX. - Bài tập trắc nghiệm củng cố
12	10	Chủ đề 1: Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh.	- Liên hợp quốc. - Trật tự thế giới trong chiến tranh lạnh. - Trật tự thế giới sau chiến tranh lạnh. - Bài tập trắc nghiệm củng cố
12	10	Chủ đề 2: Asean: Những chặng đường lịch sử.	- Sự ra đời và phát triển của hiệp hội các quốc gia đông nam á (ASEAN). - Cộng đồng ASEAN từ ý tưởng đến hiện thực - Bài tập trắc nghiệm củng cố

12	10	Chủ đề 3: Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng 8 năm 1945 đến nay).	- Cách mạng tháng tám năm 1945. - Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954). - Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975). - Đấu tranh bảo vệ tổ quốc từ sau tháng 4-1975 đến nay. một số bài học lịch sử của các cuộc kháng chiến bảo vệ tổ quốc từ năm 1945 đến nay. - Bài tập trắc nghiệm củng cố
12	10	Chủ đề 4: Công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.	- Khái quát về công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay. - Thành tựu cơ bản và bài học của công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay. - Bài tập trắc nghiệm củng cố
	25	Giải đề tham khảo	Dự trên giới hạn chương trình BDHSG sử 12 và bản cấp độ tư duy.

B. MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 12

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN LÀM BÀI

1. **Hình thức:** Trắc nghiệm.

2. **Thời gian làm bài:** 90 phút.

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI

1. Đề thi gồm 02 phần

a) Phần I gồm có 30 câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng.

b) Phần II gồm có 04 câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm Đúng/Sai. Mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý thí sinh lựa chọn đúng hoặc sai.

2. Cách tính điểm

a) Phần I (6,0 điểm): Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,2 điểm.

b) Phần II (4,0 điểm):

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.

c) Tổng điểm tối đa toàn bài: 10,0 điểm.

III. PHẠM VI RA ĐỀ

Nội dung đề thi thuộc Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục kinh tế và pháp luật cấp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông tại Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

1. Lớp 11: Phần Giáo dục pháp luật

- Chủ đề 7: Quyền bình đẳng của công dân.
- Chủ đề 8: Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân.
- Chủ đề 9: Một số quyền tự do cơ bản của công dân.

2. Lớp 12: Phần Giáo dục kinh tế

- Chủ đề 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế.
- Chủ đề 2: Hội nhập kinh tế quốc tế.
- Chủ đề 3: Bảo hiểm và an sinh xã hội.
- Chủ đề 4: Lập kế hoạch kinh doanh.
- Chủ đề 5: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
- Chủ đề 6: Quản lí thu chi trong gia đình.

V. BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY

NĂNG LỰC	Cấp độ tư duy						Tổng
	Giáo dục pháp luật lớp 11			Giáo dục kinh tế lớp 12			
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
Điều chỉnh hành vi		5%	15%		10%	10%	40%
Phát triển bản thân					5%	5%	10%
Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế-xã hội	10%	10%	5%	10%	10%	5%	50%
Tổng	10%	15%	20%	10%	25%	20%	100%

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ

LỚP	SỐ TIẾT	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN THỨC
11	10 (1-10)	Chủ đề 7: Quyền bình đẳng của công dân.	- Kiến thức: + Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật + Bình đẳng giới trong các lĩnh vực. + Quyền bình đẳng giữa các dân tộc. + Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo. - Bài tập trắc nghiệm củng cố
11	10 (11-20)	Chủ đề 8: Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân.	- Kiến thức: + Quyền và nghĩa vụ của công dân tham gia quản lí nhà nước và xã hội. + Quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử, ứng cử. + Quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo. + Quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc. - Bài tập trắc nghiệm củng cố

11	10 (21-30)	Chủ đề 9: Một số quyền tự do cơ bản của công dân.	- Kiến thức: + Quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân. + Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân. + Quyền được đảm bảo an toàn bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân. + Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin của công dân. - Bài tập trắc nghiệm củng cố
12	5 (31-35)	Chủ đề 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế.	- Kiến thức: + Tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế + Vai trò của tăng trưởng kinh tế + Phát triển kinh tế và các chỉ tiêu phát triển kinh tế. + Vai trò của phát triển kinh tế + Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững - Bài tập trắc nghiệm củng cố
12	4 (36-39)	Chủ đề 2: Hội nhập kinh tế quốc tế.	- Kiến thức: + Khái niệm và sự cần thiết hội nhập kinh tế quốc tế + Các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế + Đường lối, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam - Bài tập trắc nghiệm củng cố
12	4 (40-43)	Chủ đề 3: Bảo hiểm và an sinh xã hội.	- Kiến thức: + Khái niệm và sự cần thiết của bảo hiểm. + Các loại hình bảo hiểm + Vai trò của bảo hiểm + An sinh xã hội và một số chính sách an sinh xã hội cơ bản. + Vai trò của an sinh xã hội. - Bài tập trắc nghiệm củng cố
12	4	Chủ đề 4: Lập kế hoạch kinh	- Kiến thức:

	(44-47)	doanh.	+ Kế hoạch kinh doanh và sự cần thiết của lập kế hoạch kinh doanh. + Nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh + Các bước lập kế hoạch kinh doanh. - Bài tập trắc nghiệm củng cố
12	4 (48-51)	Chủ đề 5: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.	- Kiến thức: + Khái niệm, hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp + Ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp - Bài tập trắc nghiệm củng cố
12	4 (52-55)	Chủ đề 6: Quản lý thu chi trong gia đình.	- Kiến thức: + Quản lý thu, chi và sự cần thiết phải quản lý thu, chi trong gia đình. + Xây dựng kế hoạch quản lý thu, chi trong gia đình - Bài tập trắc nghiệm củng cố
	20 (56-75)	Giải đề tham khảo	Dự trên giới hạn chương trình BDHSG GD KTPL 12 và bản cấp độ tư duy.

C. MÔN ĐỊA LÝ LỚP 12

I. HÌNH THỨC, THỜI GIAN LÀM BÀI

1. Hình thức: Trắc nghiệm.

2. Thời gian làm bài: 90 phút.

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI

1. Đề thi gồm có 3 phần

a) Phần I gồm có 18 câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

b) Phần II gồm có 04 câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

c) Phần III gồm có 06 câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng trả lời ngắn. Thí sinh tô vào các ô tương ứng với

đáp án của mình.

2. Cách tính điểm

- d) Phần I. (4,5 điểm). Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm
- e) Phần II. (4,0 điểm). Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1,0 điểm
 - Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm
 - Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm
 - Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,50 điểm
 - Học sinh chỉ lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0 điểm
- f) Phần III. (1,5 điểm). Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm
- g) Tổng điểm tối đa toàn bài: 10 điểm

III. PHẠM VI RA ĐỀ

Nội dung đề thi thuộc Chương trình giáo dục phổ thông môn Địa lí cấp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

- **Lớp 11** (10% tỉ lệ số lượng câu hỏi): Khu vực Đông Nam Á.
- **Lớp 12**: Bao gồm các nội dung:
 - + Địa lí tự nhiên (40 % tỉ lệ số lượng câu hỏi)
 - + Địa lí dân cư (15 % tỉ lệ số lượng câu hỏi)
 - + Địa lí các ngành kinh tế (35 % tỉ lệ số lượng câu hỏi): Chuyển dịch cơ cấu kinh tế; Vấn đề phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Vấn đề phát triển công nghiệp; Vấn đề phát triển dịch vụ.

Ghi chú: Thí sinh **không** sử dụng các Atlas Địa lí để làm bài.

IV. BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY

Thành phần năng lực	Cấp độ tư duy									Tỉ lệ (%)
	PHẦN I			PHẦN II			PHẦN III			
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
Nhận thức khoa học Địa lí	2	3	3	1	2	3				35,0
Tìm hiểu Địa lí				1	2	2		3	3	27,5
Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học		4	6		2	3				37,5
Tổng	2	7	9	2	6	8		3	3	100

V. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

Tiết	Lớp	Nội dung/chủ đề	Nội dung
1-10	11	Khu vực Đông Nam Á	Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên
			Dân cư, xã hội
			Kinh tế
			Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ASEAN
ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN			
11-13	12	Vi trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ
			Ảnh hưởng đến tự nhiên, kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng
14-17	12	Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống	Biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm, gió mùa.
			Ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống
18-23	12	Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên	Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên
			Các miền địa lí tự nhiên
			Ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội
	12	Vấn đề sử dụng hợp lí tài	Sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên

Tiết	Lớp	Nội dung/chủ đề	Nội dung
24-27		nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	
			Bảo vệ môi trường
ĐỊA LÝ DÂN CƯ			
28-30	12	Dân số	Đặc điểm
			Thế mạnh và hạn chế về dân số
			Chiến lược phát triển dân số
31-33	12	Lao động và việc làm	Đặc điểm nguồn lao động
			Sử dụng lao động
			Vấn đề việc làm và hướng giải quyết việc làm
			Ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế xã hội
34-35	12	Đô thị hoá	Đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam
			Ảnh hưởng của đô thị hoá
ĐỊA LÝ CÁC NGÀNH KINH TẾ			
36-37	12	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	Ý nghĩa
			Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá
38-44	12	Vấn đề phát triển ngành nông nghiệp.	Thế mạnh và hạn chế đối với phát triển nông nghiệp
			Sự chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp
			Hiện trạng phát triển và phân bố
			Xu hướng phát triển
45-46	12	Vấn đề phát triển ngành lâm nghiệp và thủy sản.	Vấn đề phát triển ngành lâm nghiệp
			Vấn đề phát triển ngành thủy sản
47-48	12	Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	Trang trại
			Vùng chuyên canh
			Vùng nông nghiệp công nghệ cao.
49-51	12	Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp	Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo ngành
			Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo thành phần kinh tế

Tiết	Lớp	Nội dung/chủ đề	Nội dung
			Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo lãnh thổ
52-57	12	Một số ngành công nghiệp	Công nghiệp khai thác than, dầu, khí
			Công nghiệp sản xuất điện
			Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính
			Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm
			Công nghiệp sản xuất đồ uống
			Công nghiệp dệt và sản xuất trang phục
			Công nghiệp sản xuất giày, dép
58-59	12	Tổ chức lãnh thổ công nghiệp	Khu công nghiệp
			Khu công nghệ cao
			Trung tâm công nghiệp
60-61	12	Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ	Vai trò
			các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ
62-63	12	Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	Giao thông vận tải
			Bưu chính viễn thông
64-65	12	Thương mại và du lịch	Thương mại
			Du lịch
66-69	12	Làm việc với biểu đồ, bảng số liệu	Biểu đồ cột, đường, kết hợp, tròn, miền
			Xử lý, cách nhận xét bảng số liệu
70-72	12	Giải các đề tham khảo	Giải đề tham khảo số 1, 2
73-75	12	Giải các đề tham khảo	Giải đề tham khảo số 3, 4

VI. DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỌC BỒI DƯỠNG (PHỤ LỤC 1).

Trên đây là kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi 12, năm học 2025 – 2026 của Tổ Lịch sử - Địa lí- GDKT & PL

Duyệt của Ban giám hiệu

Phú Thuận, ngày 10 tháng 09 năm 2025
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Nguyễn Văn Sáu

